

Giồng Trôm, ngày 03 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2021/TLST - DS ngày 01 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Minh T - Sinh năm: 1989 và chị Nguyễn Thị Mộng T - Sinh năm: 1988; cùng địa chỉ đăng ký thường trú: ấp BX, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

* **Bị đơn:** Ông Thái Hữu D - Sinh năm: 1977 và bà Trương Minh N - Sinh năm: 1981; cùng địa chỉ: ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Ông Thái Hữu D ủy quyền cho bà Trương Minh N.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Ngô Văn P - Sinh năm: 1971 và bà Trương Thị N - Sinh năm: 1969; cùng địa chỉ: tổ 12, ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Phạm Thị L - Sinh năm: 1972; địa chỉ: ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Đoàn Văn S - Sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Bùi Thị T - Sinh năm: 1966; địa chỉ: ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm - Đại diện theo pháp luật là ông Lê Ngọc T - Chi cục trưởng.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc T: Ông Hồ Văn T1 - Chi cục phó Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 18/6/2021 giữa anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Mộng T với ông Thái Hữu D, bà Trương Minh N đối với phần đất có diện tích 1.841,2m² (trong đó có 100m² thổ cư) thuộc thửa 457 tờ bản đồ số 32 tọa lạc tại xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre do ông D, bà N đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp thửa 10 dài 29,02m.

Phía Nam giáp thửa 43 dài 26,52m.

Phía Đông giáp thửa 374, 43 dài 51,78m + 10,91m + 4,08m.

Phía Tây giáp thửa 456 dài 62,4m + 4,29m.

(có họa đồ kèm theo).

Ghi nhận việc ông Thái Hữu D, bà Trương Minh N đồng ý giao cho anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Mộng T phần đất nói trên và toàn bộ tài sản trên đất (cây trồng,.....).

Anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Mộng T có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc sang tên đối với phần đất nói trên theo quy định của pháp luật, cho phù hợp với nội dung quyết định.

Ghi nhận việc anh T, chị T đồng ý liên đới giao tiếp số tiền mua bán đất cho ông D, bà N là 813.840.000đồng (tám trăm mười ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng). Việc nộp tiền là tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến

Tre (anh T, chị T đã nộp tiền xong theo biên lai thu tiền số 0000762 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

Ghi nhận việc các đương sự thống nhất số tiền này là để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với các ông bà Ngô Văn P, Trương Thị N, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L, Đoàn Văn S, Bùi Thị T.

Ghi nhận việc các ông bà P, N, L, L, S, T đồng ý cho nguyên đơn, bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên.

Đối với việc các bên thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm không có ý kiến vì đây là sự tự nguyện của các đương sự và tất cả người được thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí của vụ án là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí không có giá ngạch đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí không có giá ngạch đối với việc giao đất. Tổng cộng là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng).

Ghi nhận việc nguyên đơn tự nguyện liên đới nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008532 ngày 29/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận việc nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí tố tụng (đo đạc, thẩm định, thu thập chứng cứ) là 2.521.000đồng (hai triệu năm trăm hai mươi một ngàn đồng). Nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hsva, vp.

Dương Ngọc Tú